

QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ NỀN TẢNG TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH

TS. Lâm Xuân Hoàng
Trường Đại học Bạc Liêu

● **TÓM TẮT:** Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đẩy nhanh sự hình thành và phát triển của các nền tảng số, biến kinh tế nền tảng trở thành một trụ cột mới của tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, sự bùng nổ này cũng đặt ra những thách thức chưa từng có đối với hệ thống pháp luật truyền thống, từ việc bảo vệ quyền lợi người lao động tự do, kiểm soát dữ liệu đến chống độc quyền. Việc xây dựng một khuôn khổ pháp lý vừa đủ chặt chẽ để quản lý, vừa đủ linh hoạt để thúc đẩy đổi mới sáng tạo đang trở thành nhiệm vụ cấp thiết của mọi quốc gia trong kỷ nguyên số.

● **Từ khóa:** Quản lý pháp lý, nền tảng số, kinh tế nền tảng, định hướng chính sách.

● **ABSTRACT:** The Fourth Industrial Revolution has accelerated the formation and development of digital platforms, making the platform economy a new pillar of global economic growth. However, this rapid expansion has also created unprecedented challenges for traditional legal systems, ranging from the protection of gig workers' rights and data governance to anti-monopoly regulation. Building a legal framework that is sufficiently robust for effective governance while remaining flexible enough to encourage innovation has become an urgent task for every nation in the digital era.

● **Keywords:** Legal governance; digital platforms; platform economy; policy orientation.

Ngày nhận bài: 16/7/2026 - Ngày bình duyệt: 07/8/2026 - Ngày duyệt đăng: 10/8/2026

KHÁI NIỆM VỀ NỀN TẢNG SỐ VÀ KINH TẾ NỀN TẢNG:

1. Nền tảng số (Digital Platform)

Nền tảng số là một hệ thống công nghệ trực tuyến đóng vai trò là “điểm hẹn” để các nhóm đối tượng khác nhau (người mua - người bán, người dùng - người tạo nội dung) kết nối và tương tác với nhau.

Nền tảng số có đặc điểm là cung cấp cơ

sở hạ tầng, các công cụ và quy tắc để các bên giao dịch một cách dễ dàng. Ví dụ: *Thương mại điện tử* (Shopee, Lazada, Amazon); *Mạng xã hội* (Facebook, TikTok); *Dịch vụ vận chuyển* (Grab, Gojek).

2. Kinh tế nền tảng (Platform Economy)

Kinh tế nền tảng là một hoạt động kinh tế dựa trên việc sử dụng các nền tảng số để thực hiện các giao dịch thương mại, trao đổi hàng hóa, dịch vụ hoặc thông tin.

Thay vì mô hình kinh doanh truyền thống (doanh nghiệp sản xuất rồi bán trực tiếp cho khách hàng), kinh tế nền tảng tập trung vào việc tạo ra giá trị thông qua kết nối.

Cơ chế hoạt động, kinh tế nền tảng không nhất thiết phải sở hữu hàng hóa hay dịch vụ (ví dụ: Uber không sở hữu xe, Airbnb không sở hữu khách sạn); mà họ sở hữu dữ liệu và thuật toán để ghép nối cung và cầu. Càng nhiều người dùng tham gia, nền tảng đó càng trở nên giá trị và hữu ích (ví dụ: Một ứng dụng gọi xe sẽ tốt hơn nếu có thật nhiều tài xế và thật nhiều khách hàng cùng dùng)... Tóm lại, *nền tảng số* là công cụ/phương tiện, còn *kinh tế nền tảng* là mô hình vận hành dòng tiền và giá trị trên công cụ đó.

Khác với mô hình kinh doanh truyền thống, kinh tế nền tảng không sở hữu toàn bộ tài sản hoặc dịch vụ được cung ứng mà tạo ra một không gian số để các bên tương tác, trao đổi giá trị và tạo lập mạng lưới. Những nền tảng tiêu biểu như Grab, Shopee, Airbnb, Facebook hay Google là ví dụ điển hình, thể hiện sức mạnh kết nối và khả năng tạo giá trị dựa trên dữ liệu và công nghệ thuật toán. Trong kinh tế nền tảng, dữ liệu trở thành yếu tố trung tâm, thay thế phần nào vai trò của vốn truyền thống.

BẢN CHẤT CỦA NỀN TẢNG SỐ

Nền tảng số (Digital Platform) về cơ bản là một môi trường dựa trên công nghệ cho phép nhiều nhóm người dùng (người bán - người mua, người sáng tạo - người xem) kết nối và tương tác với nhau. Những điểm cốt lõi nhất của nền tảng số gồm:

1. Bản chất: “Cầu nối” và “Hệ sinh thái”

- Là trung gian: Nó không tự sản xuất tất cả nội dung hay hàng hóa. Thay vào đó, nó tạo ra “luật chơi” và không gian để các bên tự tìm đến nhau (như Grab không sở hữu xe, Airbnb không sở hữu khách sạn).

- Dựa trên dữ liệu: Mọi hoạt động trên

nền tảng đều được chuyển hóa thành dữ liệu để tối ưu hóa trải nghiệm và kết nối.

- Giá trị nằm ở kết nối: Giá trị của nền tảng tăng lên tỷ lệ thuận với số lượng người tham gia.

2. Đặc điểm chính:

- Hiệu ứng mạng lưới (Network Effects): Đây là đặc điểm quan trọng nhất. Càng nhiều người dùng, nền tảng càng giá trị. (Ví dụ: Facebook chỉ vui khi bạn bè của bạn cũng dùng nó).

- Tính quy mô (Scalability): Có thể phục vụ thêm hàng triệu người dùng với chi phí tăng thêm rất thấp vì hạ tầng phần mềm đã có sẵn.

- Cấu trúc đa bên: Kết nối ít nhất hai nhóm đối tượng khác nhau (như Shopee kết nối người bán và người mua).

- Tính mở và linh hoạt: Cho phép các bên thứ ba (nhà phát triển ứng dụng, người bán hàng) tích hợp và tạo ra giá trị mới trên nền tảng đó.

- Chi phí giao dịch thấp: Giúp việc tìm kiếm thông tin, thanh toán và vận chuyển trở nên nhanh chóng và rẻ hơn so với cách truyền thống.

Tóm lại, nền tảng số giống như một cái “chợ hiện đại”, nơi chủ chợ không bán hàng mà chỉ cung cấp sạp, điện nước, an ninh và quản lý dữ liệu để mọi người vào giao dịch thuận tiện nhất.

BẢN CHẤT CỦA KINH TẾ NỀN TẢNG VÀ SỰ ĐỨT GỠ PHÁP LÝ

* *Về bản chất*: Kinh tế nền tảng là một mô hình kinh doanh dựa trên hạ tầng kỹ thuật số để tạo ra môi trường kết nối trực tiếp giữa nhiều nhóm người dùng khác nhau (như người mua và người bán) nhằm trao đổi giá trị. Dưới đây là những đặc điểm cốt lõi thể hiện bản chất của mô hình này:

- Vai trò “Người mai mối” (Matchmaker): Thay vì tự sản xuất và bán sản phẩm, các doanh nghiệp nền tảng (như

Shopee, Grab, Airbnb) đóng vai trò trung gian, cung cấp công cụ và khung công nghệ để các bên tự tìm thấy nhau và thực hiện giao dịch.

- *Hiệu ứng mạng lưới (Network Effects)*: Đây là giá trị cốt lõi nhất. Giá trị của nền tảng tăng lên tỷ lệ thuận với số lượng người dùng tham gia. Càng nhiều người bán sẽ thu hút càng nhiều người mua và ngược lại, tạo thành một vòng xoáy tăng trưởng tự nhiên.

- *Vận hành dựa trên dữ liệu*: Nền tảng thu thập và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để tối ưu hóa việc kết nối, cá nhân hóa trải nghiệm người dùng và ra quyết định kinh doanh.

- *Chi phí biên thấp*: Một khi hạ tầng số đã được thiết lập, việc thêm một người dùng mới hay thực hiện thêm một giao dịch thường có chi phí cực thấp, cho phép các nền tảng mở rộng quy mô cực nhanh trên phạm vi toàn cầu.

- *Hệ sinh thái giá trị*: Kinh tế nền tảng không chỉ là một ứng dụng mà là một hệ sinh thái gồm nhiều bên liên quan như đơn vị vận chuyển, cổng thanh toán và các dịch vụ hỗ trợ khác cùng tham gia vào một chuỗi giá trị thống nhất.

Tại Việt Nam, các nền tảng phổ biến như Shopee, Grab, hay MoMo là những ví dụ điển hình đang thay đổi hoàn toàn cách thức tiêu dùng và kinh doanh truyền thống.

* Sự đứt gãy pháp lý:

Ở một góc nhìn khác, kinh tế nền tảng không chỉ là một mô hình kinh doanh mới mà là một sự thay đổi về hạ tầng kinh tế. Dựa trên các thuật toán và dữ liệu lớn (Big Data), các nền tảng số (như Grab, Amazon, Facebook, Shopee) đóng vai trò là “người gác cổng” (Gatekeepers) kết nối các bên cung - cầu. Sự trỗi dậy này tạo ra “Sự đứt gãy pháp lý” (Legal Disruption): Các quy định truyền thống (vốn dựa trên ranh giới địa lý và quan hệ lao động hữu hình) không còn tương thích với các thực thể đa quốc

gia, hoạt động trên không gian mạng và có cấu trúc phi tập trung.

Để hiểu sâu hơn có thể thấy rằng, trong bối cảnh kinh tế nền tảng (như Uber, Grab, Shopee, TikTok Shop), *đứt gãy pháp lý* (legal disruption) được hiểu là tình trạng các quy định luật pháp hiện hành không còn theo kịp, không tương thích hoặc bị vô hiệu hóa trước sự thay đổi quá nhanh của công nghệ và mô hình kinh doanh mới. Nó thường biểu hiện qua 3 khía cạnh chính:

- *Khoảng trống pháp lý*: Các mô hình mới xuất hiện mà chưa có luật nào định nghĩa. Ví dụ: Trước đây không biết gọi Grab là “công ty công nghệ” hay “hãng vận tải”, dẫn đến lúng túng trong việc quản lý thuế và giấy phép.

- *Sự lỗi thời của các quy định cũ*: Luật truyền thống được thiết kế cho các mô hình tuyến tính (người mua - người bán). Khi kinh tế nền tảng xuất hiện với vai trò bên thứ ba trung gian, các quy định về trách nhiệm sản phẩm, bảo vệ người tiêu dùng hay cạnh tranh chống độc quyền trở nên khó áp dụng.

- *Xung đột về quan hệ lao động*: Đây là điểm đứt gãy lớn nhất. Pháp luật thường chia thành hai nhóm: “người lao động” (có phúc lợi, bảo hiểm) và “đối tác độc lập” (tự do, không phúc lợi). Tài xế công nghệ nằm ở giữa “vùng xám” này, khiến các quy định về an sinh xã hội bị đứt gãy, không bảo vệ được họ. Nói cách khác, đứt gãy pháp lý là khi “phần mềm” của xã hội (luật pháp) không chạy được trên “phần cứng” mới (nền tảng số).

ĐẶC ĐIỂM CỦA KINH TẾ NỀN TẢNG:

Kinh tế nền tảng có những đặc điểm cấu trúc và vận hành khác biệt so với kinh tế truyền thống. Cụ thể:

1. Đặc điểm đầu tiên và quan trọng nhất của kinh tế nền tảng là tính kết nối mạng lưới. Nền tảng số đóng vai trò là trung gian kỹ thuật số, kết nối trực tiếp người cung cấp và người tiêu dùng, từ đó làm gia tăng hiệu

ứng mạng lưới, tức là giá trị của nền tảng tăng lên khi số lượng người dùng tham gia ngày càng nhiều.

2. Tính phi tài sản (asset-light model). Các doanh nghiệp nền tảng không nhất thiết phải sở hữu tài sản cố định để tạo ra sản phẩm hay dịch vụ. Chẳng hạn, Grab không sở hữu xe, Airbnb không sở hữu khách sạn, nhưng cả 2 đều tạo ra giá trị lớn nhờ kết nối hiệu quả các bên trong thị trường.

3. Nền kinh tế nền tảng có tính dữ liệu trung tâm (data-centricity). Dữ liệu người dùng, hành vi tiêu dùng và tương tác giữa các bên trên nền tảng được thu thập và xử lý liên tục để cải thiện dịch vụ, tối ưu hóa vận hành và cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng. Năng lực phân tích dữ liệu lớn (big data) và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) chính là nguồn lực cốt lõi giúp các nền tảng duy trì lợi thế cạnh tranh.

4. Tính đa chiều và 2 mặt thị trường (two-sided or multi-sided markets) cũng là điểm đặc trưng của kinh tế nền tảng. Các nền tảng không chỉ kết nối 2 nhóm người dùng mà còn tạo ra nhiều chiều giá trị khác như kết nối với bên thứ ba, từ đó mở rộng mô hình kinh doanh và hệ sinh thái.

5. Kinh tế nền tảng có khả năng mở rộng nhanh nhờ vào tính linh hoạt về công nghệ và mô hình vận hành. Tuy nhiên, sự mở rộng này cũng đòi hỏi khả năng quản trị rủi ro cao, nhất là về pháp lý và bảo mật dữ liệu.

BỐN TRỤ CỘT QUẢN LÝ PHÁP LÝ TRỌNG YẾU:

1. *Quản lý cạnh tranh và chống độc quyền (Antitrust)*: Các nền tảng số thường mang tính chất “người thắng hưởng tất cả” (Winner-takes-all) nhờ hiệu ứng mạng lưới.

Thách thức: Các hành vi ưu tiên sản phẩm tự doanh (Self-preferencing), thầu tóm đoạt thủ tiềm năng (Killer acquisitions).

Xu hướng: Chuyển dịch từ việc xử phạt sau vi phạm sang quản lý tiền kiểm

(Ex-ante). Ví dụ điển hình là Đạo luật Thị trường Số (DMA) của EU, áp đặt các nghĩa vụ cứng cho các nền tảng lớn ngay cả khi họ chưa vi phạm.

2. *Bảo vệ dữ liệu và chủ quyền dữ liệu*: Dữ liệu là “dầu mỏ” của kinh tế nền tảng. Việc khai thác dữ liệu người dùng đặt ra bài toán về quyền riêng tư.

Trọng tâm: Cơ chế đồng ý (Consent), quyền được lãng quên, và tính di động của dữ liệu (Data portability).

An ninh mạng: Quy định về lưu trữ dữ liệu tại địa phương (Localization) nhằm đảm bảo chủ quyền quốc gia đối với dữ liệu công dân.

3. *Quan hệ lao động và an sinh xã hội*: Kinh tế Gig (Gig Economy) xóa nhòa ranh giới giữa “người lao động” và “đối tác độc lập”.

Thách thức: Các nền tảng thường né tránh trách nhiệm đóng bảo hiểm, thuế và các chế độ phúc lợi.

Xu hướng: Các quốc gia đang dần công nhận “tầng lớp lao động thứ ba” - những người không phải nhân viên chính thức nhưng vẫn được hưởng một số quyền lợi bảo vệ cơ bản.

4. *Trách nhiệm nội dung và nghĩa vụ thuế*:

Nội dung: Các nền tảng không còn là “ông dẫn trung lập” mà phải chịu trách nhiệm về tin giả, nội dung độc hại (theo mô hình Đạo luật Dịch vụ Số - DSA).

Thuế số: Thách thức trong việc thu thuế từ các doanh nghiệp không có cơ sở thường trú tại quốc gia sở tại (Trụ cột 1 của OECD về thuế tối thiểu toàn cầu).

Thực tiễn tại Việt Nam: Việt Nam đang nỗ lực hoàn thiện hành lang pháp lý thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi): Tạo cơ sở pháp lý cho các giao dịch trên môi trường số; Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân (VNCERT/CC): Siết chặt việc mua

bán, xử lý dữ liệu trái phép; Quản lý thuế thương mại điện tử: Buộc các nền tảng xuyên biên giới phải đăng ký và nộp thuế trực tuyến.

Để quản lý hiệu quả kinh tế nền tảng, hệ thống pháp luật cần chuyển dịch theo các hướng:

Tính thích ứng (Adaptive Regulation): Thử nghiệm pháp lý (Sandbox) để không kìm hãm đổi mới sáng tạo.

Hợp tác quốc tế: Do tính phi biên giới của nền tảng số, sự phối hợp giữa các quốc gia là bắt buộc để tránh tình trạng “trốn tránh pháp lý”.

Quản trị bằng thuật toán: Sử dụng chính công nghệ (RegTech) để giám sát các thuật toán của nền tảng, đảm bảo tính minh bạch và công bằng.

Quản lý kinh tế nền tảng là cuộc đua giữa tốc độ phát triển công nghệ và khả năng phản ứng của chính sách. Mục tiêu cuối cùng không phải là kiểm soát để hạn chế, mà là tạo ra một sân chơi bình đẳng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thúc đẩy kinh tế số bền vững.

THỰC TRẠNG KINH TẾ NỀN TẢNG TẠI VIỆT NAM:

* Kết quả tích cực:

Kinh tế nền tảng tại Việt Nam đang trải qua giai đoạn tăng trưởng bùng nổ, trở thành động lực quan trọng cho kinh tế số. Đến năm 2025, quy mô nền kinh tế số Việt Nam đạt khoảng 39 tỷ USD, trong đó các nền tảng thương mại điện tử đóng vai trò “xương sống”. Một số chi tiết cụ thể:

1. Quy mô và tăng trưởng

Tốc độ phát triển: Việt Nam được ghi nhận là nền kinh tế số tăng trưởng nhanh thứ hai tại Đông Nam Á với mức tăng trưởng dự kiến khoảng 17% so với cùng kỳ vào năm 2025.

Đóng góp GDP: Năm 2022, ngành kinh doanh nền tảng đã đóng góp khoảng 40,5 tỷ

USD (tương đương 9,92%) vào GDP quốc gia. Đến nửa đầu năm 2024, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP đã vọt lên mức 18,3%.

Lực lượng doanh nghiệp: Tính đến cuối năm 2024, Việt Nam có gần 74.000 doanh nghiệp công nghệ số, tăng hơn 10% so với năm trước.

2. Các lĩnh vực then chốt

Thương mại điện tử (E-commerce): Là trụ cột lớn nhất, chiếm khoảng 2/3 quy mô kinh tế số, đạt khoảng 25 tỷ USD vào năm 2025. Các nền tảng tiêu biểu như Shopee, Lazada và TikTok Shop đang dẫn đầu thị trường.

Vận tải và giao đồ ăn: Quy mô đạt khoảng 5 tỷ USD vào năm 2025 với sự thống trị của các nền tảng như Grab và Be.

Tài chính số (Fintech): Thanh toán số bùng nổ với tổng giá trị giao dịch dự kiến đạt 178 tỷ USD vào năm 2025, thúc đẩy bởi các ví điện tử như MoMo và VNPAY.

Nội dung trực tuyến: Bao gồm game, quảng cáo và video thương mại, đóng góp khoảng 6 tỷ USD. Việt Nam hiện là thị trường video thương mại lớn thứ hai khu vực.

* Hạn chế, thách thức:

Việc thực hiện kinh tế nền tảng (platform economy) tại Việt Nam hiện đang đối mặt với những rào cản từ hệ thống pháp luật truyền thống đến hạ tầng kỹ thuật và nguồn nhân lực.

1. Thể chế và khung pháp lý chưa hoàn thiện:

Thiếu định nghĩa rõ ràng: Pháp luật hiện hành vẫn thiếu các định nghĩa cụ thể về “nền tảng số”, dẫn đến khó khăn trong việc phân loại mô hình kinh doanh để cấp phép và quản lý.

Khoảng cách thực thi: Quy định pháp lý thường không theo kịp tốc độ phát triển nhanh chóng của các mô hình kinh doanh

mới, gây ra sự thiếu đồng bộ và minh bạch trong thực thi.

Cơ chế thử nghiệm: Việt Nam vẫn chưa có một hành lang pháp lý đầy đủ cho việc thí điểm (sandbox) các dịch vụ và công nghệ mới.

2. Thách thức về hạ tầng số và an toàn dữ liệu

Sức ép từ công nghệ mới: Sự bùng nổ của AI và nền kinh tế dữ liệu tạo ra áp lực khổng lồ lên hệ thống hạ tầng số, đòi hỏi đường truyền và kho lưu trữ lớn hơn.

An ninh mạng phức tạp: Tội phạm mạng gia tăng với các hình thức tinh vi như mã độc tống tiền (ransomware) và lừa đảo trực tuyến. Chỉ trong nửa đầu năm, Việt Nam đã ghi nhận 46 vụ rò rỉ dữ liệu làm lộ hàng triệu bản ghi khách hàng.

Quản trị dữ liệu: Việc hình thành trật tự pháp lý mới cho kinh tế số vẫn đang trong giai đoạn định hình, đặc biệt là các quy định về bảo vệ quyền riêng tư và giao dịch dữ liệu.

3. Năng lực cạnh tranh và nhân lực

Sự lệ thuộc vào doanh nghiệp nước ngoài: Xuất khẩu và công nghệ vẫn phụ thuộc lớn vào khu vực FDI (chiếm hơn 76% kim ngạch xuất khẩu đến cuối năm 2025), gây rủi ro mất tự chủ kinh tế.

Chất lượng nguồn nhân lực: Trình độ lao động chưa đáp ứng kịp yêu cầu của kinh tế số là rào cản lớn trong việc nâng cao năng lực quản trị và chuyển giao công nghệ cao.

Chi phí vận hành: Các biến động địa chính trị làm tăng chi phí logistics và vận tải, tạo thêm gánh nặng cho các nền tảng thương mại và giao hàng.

4. Rủi ro về quản lý thuế và lao động

Thất thu thuế: Việc thu thuế đối với các giao dịch xuyên biên giới trên nền tảng số vẫn gặp nhiều khó khăn do tính chất phi biên giới của kinh tế nền tảng.

Quyền lợi người lao động: Các mô

hình “kinh tế chia sẻ” (như Grab, Shopee) tạo ra thách thức trong việc xác định quan hệ lao động và bảo vệ quyền lợi bảo hiểm cho người tham gia.

* Giải pháp và định hướng chính sách

Trong năm 2026, Chính phủ Việt Nam dự kiến triển khai một loạt giải pháp chính sách mạnh mẽ nhằm thúc đẩy kinh tế nền tảng và kinh tế số, tập trung vào việc hoàn thiện thể chế “kiến tạo” và bứt phá hạ tầng công nghệ. Trong đó, các nhóm giải pháp trọng tâm bao gồm:

1. Hoàn thiện khung pháp lý và thể chế số:

Thực thi Luật Chuyển đổi số 2025: Chính thức áp dụng từ ngày 01/7/2026, tập trung vào phát triển hạ tầng số thống nhất, an toàn và khuyến khích sử dụng các nền tảng số dùng chung.

Cải cách phương thức quản lý: Chuyển mạnh từ tư duy “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, cắt giảm ít nhất 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024 để tạo không gian cho các mô hình kinh doanh mới.

Thể chế hóa dữ liệu: Xây dựng trật tự pháp lý mới cho giao dịch dữ liệu, bảo đảm khả năng truy cập và chia sẻ dữ liệu số an toàn giữa các bộ ngành và doanh nghiệp.

Chính sách tài khóa và hỗ trợ doanh nghiệp: Nghị định 68/2026/NĐ-CP về thuế: Quy định phương pháp tính thuế cụ thể đối với cá nhân và hộ kinh doanh, giúp minh bạch hóa việc thu thuế trên các nền tảng thương mại điện tử; Ưu đãi thuế cho nhân lực chất lượng cao: Đưa vào thực hiện các quy định miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho chuyên gia nước ngoài và lao động kỹ năng cao trong lĩnh vực công nghệ và kinh tế xanh; Gia hạn hỗ trợ: Tiếp tục kéo dài các chính sách giảm thuế, phí và tiền thuê đất để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) tham gia vào chuỗi cung ứng số.

Phát triển hạ tầng và công nghệ nền tảng: Đầu tư công đột phá: Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 dự kiến đạt khoảng 1,1 triệu tỷ đồng, tập trung vào hạ tầng kết nối và các nền tảng công nghệ lõi. Phát triển kinh tế tầm thấp (Low-altitude economy): Nghiên cứu và thí điểm các mô hình kinh tế mới dựa trên công nghệ (như drone, logistics tự động) dựa trên kinh nghiệm từ các nước tiên tiến. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia: Đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 nhằm tạo nền tảng định danh số vững chắc cho mọi giao dịch trên không gian mạng. Nâng cao năng lực nội sinh, gồm: Ưu tiên đào tạo đội ngũ trí thức trình độ cao trong các lĩnh vực then chốt như AI, bán dẫn và quản trị nền tảng; tập trung làm chủ các hệ sinh thái phát triển

nội địa để giảm sự lệ thuộc vào các nền tảng nước ngoài.

Các chính sách này nằm trong nỗ lực đạt mục tiêu tăng trưởng GDP bứt phá trên 10% trong năm 2026, đưa Việt Nam tiến gần hơn tới nhóm 30 nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Quản lý pháp lý đối với nền tảng số không chỉ đơn thuần là việc áp dụng các chế tài mà là nghệ thuật cân bằng giữa kiểm soát và kiến tạo. Một hành lang pháp lý minh bạch, phù hợp với đặc thù của kinh tế nền tảng sẽ là bộ phận vững chắc để các doanh nghiệp số phát triển lành mạnh, bảo vệ lợi ích của các bên liên quan và góp phần thúc đẩy nền kinh tế số bền vững trong tương lai./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quyết định số 749/QĐ-TTg (2020) của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
2. Báo cáo Kinh tế số e-Conomy SEA: Cung cấp số liệu tăng trưởng thực tế của kinh tế nền tảng tại Việt Nam.
3. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM): Một số đề tài nghiên cứu về

“Mô hình kinh tế chia sẻ” và “Thúc đẩy kinh tế số”.

4. Tạp chí Cộng sản / Tạp chí Tài chính: Với các nội dung “Quản trị quốc gia trong kỷ nguyên số”, “Quản lý thuế đối với kinh tế nền tảng”, “Bảo vệ quyền lợi người lao động trên nền tảng số”.
5. Tác giả Chu Thị Hoa (2021): “Hoàn thiện khung pháp lý cho kinh tế nền tảng tại Việt Nam”.